

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1321/QĐ-UBND**

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản
mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm PGXM) tại
xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa”
(khu mỏ Công ty CPĐT&XD công trình MêKông được cấp phép thăm dò)
(Trữ lượng tính đến ngày 18 tháng 6 năm 2015)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 189/GP-UBND ngày 14/5/2015 của UBND tỉnh cho phép Công ty CP Đầu tư xây dựng công trình MêKông được thăm dò khoáng sản đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống;

Xét Đơn và hồ sơ của Công ty CP Đầu tư và xây dựng công trình MêKông (nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường) đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò tại phiên họp ngày 07/01/2016 và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 339/TTr-STNMT ngày 28 tháng 3 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa” như sau:

1. Diện tích và trữ lượng của toàn mỏ:

1.1. Diện tích: 22,0 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 có tọa độ Hệ VN2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiếu 3^0 ;

1.2. Trữ lượng:

- Tổng trữ lượng cấp 121: 1.916.042 m³, trong đó:
- Khoáng sản chính: Đất san lấp;
- Trữ lượng: 1.764.007 m³;
- Khoáng sản đi kèm: Đất giàu sắt làm phụ gia xi măng;
- Trữ lượng: 152.035 m³ (tương đương 276.704 tấn);
- Cao độ tính trữ lượng thấp nhất: Đến cos +10 m.

2. Diện tích và trữ lượng khu vực xin lập dự án đầu tư:

2.1. Diện tích: 19,1 ha được giới hạn bởi các điểm góc 2, 3, 4, 5, 6, 7, 1, 8, 9, 10 và 11 có tọa độ Hệ VN2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiếu 3^0 ;

2.2. Trữ lượng:

- Tổng trữ lượng cấp 121: 1.697.939 m³, trong đó:
- Khoáng sản chính: Đất san lấp
- Trữ lượng: 1.569.800 m³;
- Khoáng sản đi kèm: Đất giàu sắt làm phụ gia xi măng;
- Trữ lượng: 128.139 m³ (tương đương 233.213 tấn);
- Cao độ tính trữ lượng thấp nhất: Đến cos +10 m.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

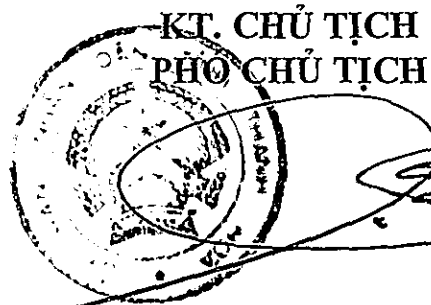
Trong quá trình khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản cần xem xét các ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Thông tin lưu trữ địa chất, Công ty CP Đầu tư và xây dựng công trình MêKông, các đơn vị và địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, CN.



Nguyễn Đức Quyền